

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2022/HCPT

Ngày: 08/8/2022

V/v yêu cầu hủy Yêu cầu hủy

Quyết định hành chính trong lĩnh

vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 15/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2021 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2020/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6739/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Trương Thị H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ 3 MT, xã Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An.

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 110 Nguyễn Th, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện bà Trương Thị H trình bày:**

Bà H có thửa đất nông nghiệp thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189, diện tích 1696,0m² (trồng lúa nước) được UBND huyện D giao đất, không thu tiền

sử dụng đất sử dụng theo Nghị định 64/1993/NĐ-CP ngày 27/09/1993 của Chính phủ. Đến năm 2002, thực hiện theo Chỉ thị 02/CT-TU ngày 05/04/2001 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An, thửa đất nông nghiệp của bà đã được thực hiện dồn điền đổi thửa theo chủ trương của tỉnh. Từ đó, bà sử dụng đất ổn định, liên tục cho đến nay.

Ngày 30/3/2018, UBND huyện D ban hành các quyết định: Quyết định số 784/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An, thu hồi số thửa 189 có diện tích 1696,0m², diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi là 750,1m² thuộc tờ bản đồ số 66; Quyết định 785/QĐ-UBND về việc phê duyệt pH án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. Phần đất của bà H được phê duyệt pH án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thửa số 189, tờ bản đồ số 66 là 750,1m².

Sau khi nhận được hai quyết định nói trên, bà H đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện D, tỉnh Nghệ An vì các lý do sau: UBND huyện D áp dụng hình thức Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 luật Đất đai 2013 là không đúng mà phải thực hiện cơ chế thỏa thuận thu hồi đất theo Điều 73 Luật Đất đai 2013; UBND huyện D áp giá đất cụ thể tại pH án bồi thường giải phóng mặt bằng là không đúng mà phải áp dụng giá theo cơ chế thỏa thuận bồi thường giữa chủ đầu tư với gia đình có đất bị thu hồi.

Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện D ban hành quyết định số 80a/QĐ-CTUBND giải quyết đơn khiếu nại của bà H. Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND cho rằng khiếu nại của bà H là khiếu nại sai. Bà H tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Nghệ An không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện D. Ngày 18/02/2020, Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An có văn bản số 31/VPUBND-TCD hướng dẫn bà H làm đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để khởi kiện.

Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết các nội dung sau: Tuyên hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện D đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696 m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 750,1m²; Tuyên hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện D đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 750,1m²; Tuyên hủy Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND, ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài ra, bà H cho rằng, đất của bà là đất 2L nhưng khi lập pH án bồi thường xác định là đất 1L; giá thỏa thuận bồi thường của các hộ dân là khác nhau, trong đó hộ của bà được bồi thường thấp hơn các thửa đất khác tại khu vực; yêu cầu đấu giá công khai các thửa đất thu

hồi, vị trí thửa đất của bà là đất liền kề trong khu dân cư có hai mặt đường nên giá trị bồi thường phải cao hơn; việc thu hồi đất và bồi thường là chưa phù hợp, vì nếu thu hồi để xây dựng công trình công cộng thì bồi thường theo giá nhà nước, còn nếu để kinh doanh thì phải theo quy định là thỏa thuận với chủ đầu tư.

** Đại diện Người bị kiện trình bày:*

Bà Trương Thị H khiếu nại Quyết định số 784/QĐUBND ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt pH án bồi thường, hỗ trợ thực hiện pH án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An, cụ thể là: Khiếu nại việc UBND huyện D áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất là không đúng mà phải thực hiện cơ chế thỏa thuận thu hồi đất theo Điều 73, Luật đất đai 2013; Khiếu nại việc UBND huyện D áp giá đất cụ thể tại pH án bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND huyện D là không đúng mà phải áp dụng giá theo cơ chế thỏa thuận bồi thường giữa chủ đầu tư với bà Trương Thị H có đất bị ảnh hưởng.

Ngày 07/01/2019, Chủ tịch UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H, với nội dung quyết định: Nội dung khiếu nại của bà Trương Thị H là khiếu nại sai. Giữ nguyên Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về việc thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt pH án bồi thường, hỗ trợ thực hiện pH án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu nhà và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện D giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H là đúng quy định của pháp luật. Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D do Công ty TNHH xây dựng Hoàng Sơn làm chủ đầu tư được thực hiện chuyển tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giới thiệu địa điểm, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết, có thông báo thu hồi đất trước ngày 01/7/2014, được UBND tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện dự án, có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi. Việc thu hồi đảm bảo đúng quy định tại Điểm 60 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Dự án Khu nhà ở và dịch vụ tH mại xã Diễn Thành, huyện D thuộc Dự án được áp dụng hình thức nhà nước thu hồi đất nên pH án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng áp giá cụ thể bồi thường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt giá đất cụ thể. Việc xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà

nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu nhà ở và Dịch vụ tH mại xã Diễn Thành, huyện D đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện D cho rằng căn cứ thu hồi đất khi thực hiện dự án là áp dụng theo khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/7/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai. Ngoài ra khi lập pH án bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND huyện D đã xem xét để tính hỗ trợ thêm phần chuyển đổi tạo việc làm là 02 lần và hỗ trợ khác 01 lần mà những dự án khác không có. Khi thực hiện dự án Ủy ban nhân dân huyện D đã thực hiện thu hồi, lập pH án bồi thường đối với 159 hộ dân tại khu vực, đến thời điểm hiện tại có 151 hộ dân đã nhận tiền bồi thường và không có khiếu nại gì, 06 hộ dân đã nhận tiền nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện, 02 hộ dân chưa nhận tiền và đang khởi kiện trong đó có bà Trương Thị H. Việc thực hiện thu hồi, phê duyệt pH án bồi thường là công khai, đúng theo quy định pháp luật, công bằng giữa các hộ dân trong khu vực thực hiện dự án phải thu hồi.

Đề nghị bác đơn khởi kiện của bà Trương Thị H, giữ nguyên các quyết định hành chính nêu trên.

Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2020/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 18, 27, 28, 31 của Luật khiếu nại; điểm d, khoản 3 Điều 62, 66, khoản 4 Điều 67, Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 77, Điều 83 và Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 25 Nghị định số 47/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định 58/2015/QĐ-UBND, ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về đề nghị:

Hủy một phần Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện D đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696m² và diện tích thuộc trường hợp phải thu hồi và bồi thường là 750,1m².

Hủy một phần Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện D đối với thửa đất nông nghiệp của bà Trương Thị H thuộc tờ bản đồ số 66, số thửa 189 có diện tích 1696m² và diện tích thuộc trường hợp

phải thu hồi và bồi thường là 750,1m².

Hủy Quyết định số 80a/QĐ-CTUBND, ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/11/2020, bà Trương Thị H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị chấp nhận nội dung kháng cáo, chấp nhận nội dung khởi kiện của bà vì đất thu hồi cho công ty Hoàng Sơn xây nhà ở, dịch vụ tH mại thì công ty phải trực tiếp thỏa thuận với người bị thu hồi đất.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H cho rằng: Dự án là của công ty Hoàng Sơn nên phải áp dụng giá theo thỏa thuận giữa người sử dụng đất và doanh nghiệp được quy định tại điều 74 Luật đất đai năm 2013, do đó đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận nội dung khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá, tài liệu tại hồ sơ vụ án xác định nghị quyết của HĐND tỉnh Nghệ An, quyết định của UBND tỉnh Nghệ An xác định dự án thuộc loại nhà nước thu hồi đất nhằm mục đích công cộng, phát triển kinh tế xã hội theo quy định tại điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng sửa về cách tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trương Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Sau khi xem xét, HĐXX thấy:

1. Về tố tụng hành chính:

1.1 Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng hành chính việc xác minh thu thập chứng cứ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

1.2 Việc xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định 80A/QĐ-CTUBND ngày 01.01.2019 của chủ tịch UBND huyện D giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị H (gọi tắt là QĐ 80A), quyết định 784/QĐ-UBND ngày 30.3.2018 của UBND huyện D về việc thu hồi thực hiện dự án khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An (QĐ 784); Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 30.3.2018 của UBND huyện D về việc phê duyệt pH án bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã

Diễn Thành, huyện D, tỉnh Nghệ An (QĐ 785) là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh là có căn cứ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30, khoản 4 Điều 32 luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1.3 Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án còn thời hiệu khởi kiện là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 luật luật Tổ tụng hành chính 2015.

2. Về nội dung khởi kiện

2.1 Về nội dung khởi kiện đề nghị hủy QĐ 784:

- Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Trên cơ sở QĐ 3530/QĐ-UBND ngày 30.7.2010 của UBND tỉnh Nghệ An; QĐ 4210/QĐ-UBND ngày 17.9.2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy hoạch chi tiết xây dựng dự án xây dựng nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D ngày 11.11.2010 UBND huyện D đã ban hành thông báo 134/TB-UBND về việc thu hồi đất. Thông báo đã được phổ biến đến các hộ gia đình có đất bị thu hồi.

Tháng 3.2018 hội đồng BTGPMB phối hợp với UBND huyện đã điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm, xác định diện tích đất và tài sản gắn liền với đất để lập pH án bồi thường, lập tờ trình 44/TT-TNMT ngày 03.3.2018 về việc thu hồi dự án. UBND huyện D ban hành quyết định là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 và luật tổ chức chính quyền địa pH ngày 19.6.2015.

- Về cơ sở pháp lý:

Dự án đã được UBND tỉnh cho phép chọn địa điểm lập quy hoạch theo Quyết định 3530 ngày 30.7.2010; Thủ tướng CP cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp theo công văn 1796/TTg-KTN ngày 05.10.2010; UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết bằng Quyết định 4210/QĐ-UBND-CN ngày 17.9.2010 và HĐND tỉnh Nghệ An thông qua tại nghị quyết 20/2016/NQ-HĐND ngày 04.8.2016 và nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 16.12.2016 danh mục công trình dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất từ năm 2016-2018.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện đầy đủ các bước, kiểm tra hiện trạng, biên bản xác định giá trị bồi thường hỗ trợ, công khai pH án bồi thường hỗ trợ công khai quyết định phê duyệt pH án bồi thường và thu hồi tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa xóm 3.

Như vậy việc ban hành Quyết định 784 là có căn cứ đúng trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 69 Luật đất đai 2013.

2.2 Xét đề nghị hủy Quyết định 785

Việc ban hành Quyết định 785 đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP và quy định tại Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 13.10.2015 của UBND tỉnh Nghệ An vì đã căn cứ tờ trình 01/TTr-HĐBT ngày 30.3.2018 của HĐGPMB dự án, kết quả thẩm định của phòng tài chính kế hoạch ngày 30.3.2018, tờ trình của phòng Tài nguyên - Môi trường số 44a/TTr - TNMT ngày 30.3.2018; thông báo được công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm 3 từ 12.4.2018 đến 02.5.2018; có biên bản kết thúc việc công khai.

Căn cứ pháp lý của nội dung Quyết định 785; Nghị quyết 48/NQ-HĐND ngày 16.12.2016 của HĐND tỉnh Nghệ An thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Theo đó dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ tH mại tại xã Diễn Thành, huyện D được xác định là dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 tức là dự án do nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, không thuộc trường hợp thỏa thuận giá cả bồi thường khi thu hồi đất.

Theo quy định tại Điều 114 Luật đất đai 2013, Nghị định 44 ngày 15.5.2014 của Chính phủ thì UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể làm căn cứ tính giá bồi thường khi thu hồi đất.

Căn cứ Quyết định 81/2017/QĐ-UBND ngày 29.12.2017 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ủy quyền phê duyệt đánh giá đất cụ thể dự án, UBND huyện D đã ban hành Quyết định 552/QĐ-UBND ngày 6.3.2018 phê duyệt giá đất cụ thể thửa đất nông nghiệp của bà H là 55.000 đồng/m².

Căn cứ điều 22,23 quy định về bồi thường , hỗ trợ tái định cư ban hành theo quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13.10.2015 của UBND tỉnh Nghệ An, UBND huyện D đã lập pH án bồi thường hỗ trợ cho bà H với số tiền là 162.002.000 đồng.

Việc bà H cho rằng đất nông nghiệp của gia đình bà nằm trong khu dân cư nên phải được hỗ trợ bồi thường theo giá đất nông nghiệp trong khu dân cư sau khi xem xét, HĐXX thấy Luật đất đai năm 2013, Nghị định 47/2014/ NĐ-CP ngày 15.5.2014, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06.01.2017 của chính phủ và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 13.10.2015 của UBND tỉnh Nghệ An không có quy định về vấn đề này nên không có căn cứ để áp dụng.

2.3 Về yêu cầu hủy Quyết định 80A

Về trình tự thủ tục, thẩm quyền: Việc ban hành Quyết định 80A đã được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại và Điều 204 Luật đất đai.

Về nội dung: Như trên đã phân tích, các Quyết định 784, Quyết định 785 đã được ban hành đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận việc hủy bỏ các quyết định này. Quyết định 80a đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không chấp nhận khiếu nại của bà H là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H.

Từ những nhận định, phân tích trên, HĐXX thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà H.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị H, giữ nguyên bản án Hành chính sơ thẩm số 41/2020/HC-ST ngày 23.11.2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Trương Thị H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huyền Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Sơn

Điền Văn Hằng

Nguyễn Huyền Cường